

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 5 - 2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2022/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Mộng M**, sinh năm: 1998
Địa chỉ: Ấp Hòa Thuận 1, xã T, huyện C1, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* Anh **Thạch Đ**, sinh năm: 1990
Hộ khẩu thường trú: Khóm Cà Săng, phường 2, thị xã V1, tỉnh Sóc Trăng
Tạm trú: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/10/2021 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Mộng M trình bày như sau: Chị và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C1, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/11/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Đ không chăm lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ tháng 10/2020 chị bỏ về bên nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Thạch Lê Yến V, sinh ngày 07/01/2018, hiện đang sống với anh Đ. Khi ly hôn chị yêu cầu để anh Đ tiếp tục nuôi con chung và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Thạch Đ trình bày tại phiên tòa như sau: Về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn chị M trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ảnh hưởng của dịch bệnh covid nên kinh tế gia đình khó khăn và chị M có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng mới thường xuyên xảy ra cãi vã. Sau khi hết giãn cách xã hội, chị M đi làm công nhân thì bỏ về bên nhà cha mẹ ruột sống luôn đến nay và vợ chồng ly thân nhau. Nay chị M yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 đứa con chung đúng như chị M trình bày. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Mộng M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thạch Đ là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Chị M và anh Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C1, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị M và anh Đ cùng thống nhất ly hôn với nhau nên Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn của chị M và anh Đ.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Thạch Lê Yến V, sinh ngày 07/01/2018, hiện đang sống với anh Đ. Tại phiên tòa chị M và anh Đ thỏa thuận thống nhất để anh Đ được tiếp tục nuôi con chung và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của chị M và anh Đ về con chung không trái với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị M và anh Đ để cho anh Đ được tiếp tục nuôi con chung và chị M tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Mộng M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mộng M và anh Thạch Đ thuận tình ly hôn với nhau.

2. Về nuôi con chung: Anh Thạch Đ được tiếp tục nuôi con chung tên Thạch Lê Yến V, sinh ngày 07/01/2018. Chị Lê Thị Mộng M tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Mộng M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0005860 ngày 21/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

**Thành Viên
Hội Đồng Xét Xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến Trinh

